

Số: 142 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 28/01/2022 đến 16h00 ngày 29/01/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Đến nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu hơn 370,7 triệu ca, trong đó trên 5,6 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, thế giới có thêm trên 3,4 triệu ca nhiễm mới và hơn 10,5 nghìn ca tử vong.

Các nhà khoa học đang dành sự quan tâm đến một biến thể virus SARS-CoV-2 mới đang lây lan nhanh chóng ở châu Á và châu Âu. Hiện biến thể này chính thức được gọi là “Omicron BA.2” và đã được ghi nhận tại nhiều bang ở Mỹ như California, Texas, New Mexico, Utah và Washington. Dù số ca mắc biến thể BA.2 hiện còn tương đối ít tại Mỹ, nhưng nhiều nhà khoa học nhận định biến thể mới có thể sẽ lây lan ra khắp cả nước vào tháng sau. Ngày càng nhiều bằng chứng cho thấy biến thể mới thậm chí còn dễ lây lan hơn biến thể Omicron đầu tiên, còn được gọi là “Omicron BA.1”. Tháng 11/2021, khi các nhà khoa học ở Nam Phi và Botswana phát hiện ra biến thể Omicron, họ không chỉ ghi nhận duy nhất một phiên bản. Trên thực tế, có tới 3 biến thể, được gọi là BA.1, BA.2 và BA.3. Khi BA.1 bắt đầu lan rộng và phát tán toàn cầu, thì BA.2 và BA.3 dường như phát triển yếu hơn, khiến giới khoa học nhận định 2 biến thể sau có thể sẽ sớm “biến mất”. Tuy nhiên, thực tế lại hoàn toàn không như vậy.

Trong vài tuần qua, biến thể BA.2 đã khiến giới khoa học kinh ngạc, khi bắt đầu có thể “cạnh tranh” với “người anh em” BA.1 như bất kỳ loại biến thể nào khác. Tháng 12/2021, biến thể Omicron BA.1 gây ra làn sóng dịch lớn tại Đan Mạch và khi số ca mắc bắt đầu giảm xuống thì BA.2 lại lây lan nhanh chóng ở quốc gia Bắc Âu. Chỉ trong vài tuần, BA.2 đã là biến thể lây nhiễm chủ đạo và kéo dài làn sóng dịch ở Đan Mạch, với hơn 40.000 ca mắc mới mỗi ngày.

Theo trang tin Salon.com, trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt trong cuộc sống, biến thể siêu lây nhiễm Omicron đang tiếp tục phá vỡ các kỷ lục về khoa học. Nhiều nhà khoa học gần đây nhận định rằng biến thể Omicron có khả năng là virus lây lan mạnh nhất từng tồn tại. Cho đến nay, các nhà khoa học vẫn chưa thể xác định được nguồn gốc của Omicron. Biến thể này hiện đã phát triển và sản sinh ra nhiều biến thể phụ. Các nhà khoa học gần đây cho rằng biến thể Omicron có khả năng là loại virus có mức độ lây lan mạnh nhất, hoặc mạnh thứ 2, mà nhân loại phải đối mặt, tùy thuộc vào thước đo sử dụng. Một số chuyên gia cũng cho rằng biến thể Omicron thậm chí còn lây lan nhanh và dễ dàng hơn so với virus gây bệnh sởi. Một ca mắc bệnh sởi có thể lây bệnh cho 15 người khác trong vòng 12 ngày, còn một ca nhiễm biến thể Omicron sẽ lây cho 6 người khác trong 4 ngày, 36 người trong 8 ngày và 216 người trong 12 ngày. Điều này cho thấy biến thể Omicron còn lây

lan nhanh hơn cả virus gây bệnh sởi và những biến thể trước đó của virus SARS-CoV-2. Ước tính R0 của Omicron vào khoảng 10, chỉ xếp sau bệnh sởi, quai bị, ho gà và thủy đậu có khả năng lây nhiễm cao, trong khi R0 của virus gốc SARS-CoV-2 là 2 và của biến thể Delta là 5. Các nhà khoa học cảnh báo kể cả khi Omicron không còn tồn tại, sẽ vẫn còn nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các biến thể mới tương tự như Omicron trong tương lai.

Bộ Y tế Israel ngày 28/1 thông báo đã ký thỏa thuận với công ty Novavax của Mỹ về việc đặt mua 5 triệu liều vaccine nhằm đa dạng hóa nguồn lực trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19. Thỏa thuận trên cần được cơ quan thẩm quyền của Israel phê chuẩn trước khi có hiệu lực. Dự kiến, các lô hàng đầu tiên sẽ được bàn giao trong những tháng sắp tới, cộng thêm quyền chọn mua 5 triệu liều nữa nếu cần thiết. Khác với hầu hết các loại vaccine COVID-19 hiện có trên thị trường, Novavax là loại vaccine dựa trên công nghệ protein, trong đó các kháng nguyên có nguồn gốc từ protein được trích xuất và pha trộn với tá dược để giúp tăng cường hệ miễn dịch. Người sử dụng sẽ được tiêm hai liều, cách nhau 3 tuần. Bộ Y tế Israel cho biết đây sẽ là “một lựa chọn thay thế cho những người không thể hoặc không muốn tiêm vaccine dựa trên công nghệ mRNA”.

## **II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 29/01/2022, cả nước ghi nhận 2.237.275 ca mắc, trong đó 2.231.901 ca trong nước. Đến nay đã có 1.962.597 người khỏi bệnh, 37.432 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.234.423 ca, trong đó có 2.230.331 ca trong nước (99,8%), 1.959.780 người đã khỏi bệnh (87,7%), 37.397 tử vong tại 57 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

## **III. Tình hình dịch trong ngày**

### **1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 15.150 ca mắc mới, trong đó 15.100 ca ghi nhận trong nước (tăng 208 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.806), Bắc Ninh (992), Đà Nẵng (865), Thanh Hóa (732), Hải Phòng (663), Quảng Nam (601), Nam Định (505), Bình Định (419), Hòa Bình (414), Bắc Giang (407), Phú Thọ (397), Hưng Yên (369), Hải Dương (363), Vĩnh Phúc (347), Nghệ An (314), Thái Nguyên (295), Đắk Lắk (271), Thái Bình (265), Bình Phước (250), Thừa Thiên Huế (230), Quảng Ninh (210), Lâm Đồng (190), Lào Cai (188), Hồ Chí Minh (166), Hà Nam (158), Quảng Trị (130), Tây Ninh (130), Cà Mau (126), Tuyên Quang (126), Sơn La (123), Điện Biên (108), Bến Tre (108), Lạng Sơn (106), Vĩnh Long (105), Hà Tĩnh (104), Bà Rịa - Vũng Tàu (104), Hà Giang (103), Ninh Bình (102), Quảng Bình (100), Yên Bái (98), Khánh Hòa (94), Kiên Giang (88), Gia Lai (79), Kon Tum (74), Đắk Nông (70), Quảng Ngãi (62), Cao Bằng (61), Trà Vinh (59), Bình Thuận (56), Đồng Tháp (54), Long An (44), An Giang (37), Bạc Liêu (35), Lai Châu (32), Hậu Giang (31), Ninh Thuận (30), Cần Thơ (29), Đồng Nai (27), Bình Dương (24), Sóc Trăng (18), Tiền Giang (6).

+ Có 50 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (18), Khánh Hòa (9), Đà Nẵng (5), Nghệ An (4), Hải Dương (3), Hà Tĩnh (3), Quảng Ninh (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Yên Bái (1), Hải Phòng (1), Quảng Ngãi (1), An Giang (1).

- Trong ngày Bến Tre báo cáo bổ sung 3.988 ca nhiễm SARS-CoV-2 sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.806 ca mắc, trong đó 416 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.847 ca tầm soát trong cộng đồng, 542 ca trong khu cách ly và 1 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (2.806 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 363, Đống Đa 352, Nam Từ Liêm 206, Hà Đông 193, Thanh Trì 167, Gia Lâm 161, Đông Anh 161, Hoài Đức 156, Thanh Xuân 151, Hai Bà Trưng 122, Thanh Oai 111, Ba Đình 91, Hoàn Kiếm 89, Bắc Từ Liêm 88, Cầu Giấy 75, Thường Tín 73, Long Biên 67, Tây Hồ 53, Chương Mỹ 40, Mê Linh 13, Quốc Oai 8, Ứng Hòa 6, Đan Phượng 5, Thạch Thất 5, Phú Xuyên 3, Sóc Sơn 3, Mỹ Đức 2, Ba Vì 2, Sơn Tây 1, Phúc Thọ 1 và 38 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Quảng Ngãi (giảm 279), Quảng Ninh (giảm 133), Hà Nội (giảm 79).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Đắk Lắk (tăng 270), Thái Nguyên (tăng 171), Thanh Hóa (tăng 150).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 166 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 14 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (2), Thanh Hóa (2), Hải Dương (1), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 10.187 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 67,5% tổng số mắc trong ngày), giảm 235 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 19 ca cộng đồng (giảm 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.603 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 41 ca cộng đồng (giảm 11 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.062 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.263 ca cộng đồng (tăng 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 125.866 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 152 ca cộng đồng (tăng 15 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.463 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 639 ca cộng đồng (giảm 8 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 30.748 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bắc Ninh tăng 1.874 ca, Quảng Nam tăng 1.181 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 2.483 ca), Trà Vinh (giảm 2.159 ca), Khánh Hòa (giảm 1.390 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.959.780 người đã khỏi bệnh (87,7%), tăng 12.353 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 237.246 trường hợp, trong đó có 3.869 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.650; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 551; (3) Thở máy không xâm lấn: 144; (4) Thở máy xâm lấn: 505; (5) EMO: 19.

- Trong ngày 28/01, ghi nhận 141 trường hợp tử vong (tăng 15 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (9) trong đó có 5 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Tây Ninh (1), Tiền Giang (1), Gia Lai (1), Vinh Long (1), Trà Vinh (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (23), Bà Rịa - Vũng Tàu (16 ca trong 02 ngày), Vĩnh Long (9), Bình Thuận (8), Đồng Nai (7 ca trong 02 ngày), Cần Thơ (7), Sóc Trăng (6 ca trong 02 ngày), Hòa Bình (5 ca trong 02 ngày), Bình Định (5), Đồng Tháp (5), Trà Vinh (4 ca trong 02 ngày), Tiền Giang (4), Bến Tre (4), Bạc Liêu (4), Thanh Hóa (3 ca trong 02 ngày), Đà Nẵng (3), Hà Giang (2), Tây Ninh (2), Bình Dương (2), Hậu Giang (2), Quảng Trị (1), Huế (1), Hải Dương (1), Nam Định (1), Ninh Bình (1), Tuyên Quang (1), Yên Bái (1), Phú Yên (1), Bình Phước (1), Long An (1), Cà Mau (1).

#### IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 28/01/2022, Bộ Y tế ban hành Công văn 508/BYT-DP gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Cục Y tế, Bộ Công an; Cục Quân Y, Tổng Cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản và nhắc lại.

- Ngày 28/01/2022, Bộ Y tế có Công văn số 510/BYT-MT gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc bảo đảm công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức dạy, học trực tiếp.

- Ngày 28/01/2022, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 250/QĐ-BYT về hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.

#### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 28/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 37.895.065 mẫu cho 80.891.692 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.160.720 mẫu tương đương 77.143.753 lượt người, tăng 55.881 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.789.173 mẫu gộp cho 47.893.055 lượt người.

#### VI. Công tác tiêm chủng:

##### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 28/01/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000

I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						195.966.966
III	Số vắc xin chưa phân bổ						17.696.148

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều; còn khoảng 17,7 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 28/01/2022

Cả nước đã tiêm 180.876.701 liều (*trong ngày tiêm được 506.532 liều*), tỷ lệ sử dụng đạt 92,3% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	95,7%	23,6%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,6%	88,1%	-

*Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 164.188.517 liều:

+ Mũi 1: 70.600.263 liều

+ Mũi 2: 67.752.933 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 9.955.758 liều.

+ Mũi 3: 16.346.373 liều

51/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.221.374 liều:

+ Mũi 1: 8.441.471 liều

+ Mũi 2: 7.779.903 liều.

36/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

17/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

<sup>1</sup> 17,7 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 0,5 triệu liều AstraZeneca mua; 1,4 triệu liều AstraZeneca do Úc viện trợ; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 4,6 triệu liều Moderna và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên, các địa phương đang tiến hành rà soát và cập nhật lại đối tượng. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có)

<sup>3</sup> Bao gồm 1.433.064 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Bình Định, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh, Cần Thơ, Kiên Giang.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 23% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)  
**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới vẫn tiếp tục ghi nhận tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước với khoảng 15.000 ca mỗi ngày. Việt Nam cũng đã ghi nhận 166 ca bệnh nhiễm biến thể Omicron, trong đó có 06 ca được phát hiện trong cộng đồng; nguy cơ Omicron lây lan trên diện rộng là rất cao. Trong thời gian tới, với nhu cầu đi lại trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến chủng Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền). Bộ Y tế thường xuyên trao đổi với WHO để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này, trên cơ sở đó đề xuất các phương án, biện pháp phòng, chống dịch kịp thời, phù hợp, hiệu quả phù hợp với diễn biến tình hình dịch.

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP và hoàn thiện ban hành hướng dẫn sửa đổi đánh giá cấp độ dịch tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Cấp ủy, chính quyền các địa phương phối hợp, tham gia đón người dân từ các nơi trở về an toàn, không ngăn sông cấm chợ; đề cao ý thức người dân trong phòng, chống dịch dịp Tết, đề nghị người dân di chuyển về địa phương bảo đảm an toàn trật tự, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; kịp thời chấn chỉnh việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch không phù hợp.

2. Hướng dẫn người dân về quê nhân dịp Tết Nguyên đán thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 gồm thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe, không phải cách ly y tế; nếu có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 như sốt, ho, khó thở... thì hạn chế tiếp xúc và hạn chế đi lại, thông báo ngay cho y tế địa phương để được hướng dẫn, xét nghiệm SARS-COV-2 và xử trí theo quy định.

3. Về công tác y tế: (1) Xây dựng kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin thần tốc mùa xuân năm 2022 theo tinh thần làm xuyên Tết, "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế; phấn đấu trong quý I/2022 hoàn thành việc tiêm mũi 3 cho người trên 18 tuổi, bảo đảm tiêm hết cho người cao tuổi, người có bệnh nền, lực lượng tuyến đầu, công nhân lao động trong các khu công nghiệp cho những người có đủ điều kiện tiêm chủng. (2) Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng

---

<sup>6</sup> Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.

cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. (3) Chuẩn bị đủ các vật tư thiết bị y tế và đặc biệt là dự trữ oxy phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. (4) Xin ý kiến tổ chức hội nghị đánh giá kết quả 02 năm triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19.

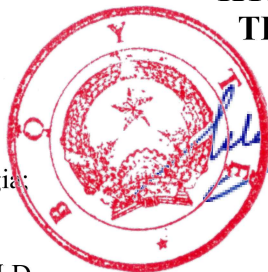
4. Tiểu ban An toàn trật tự xã hội phòng, chống dịch COVID-19 Bộ Công an tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh dịp Tết Nguyên đán 2022.

5. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; chung tay chăm lo để mọi người đều có một cái Tết ấm no, hạnh phúc, bù đắp lại những khó khăn, vất vả do dịch bệnh và vận động người dân sớm trở lại làm việc sau kỳ nghỉ, phối hợp đưa người lao động trở lại các thành phố lớn...; triển khai kế hoạch cụ thể đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 28/01	Số mắc ngày 29/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 29/01	Số tử vong tích lũy đến 28/01
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>14.892</b>	<b>15.100</b>	<b>208</b>	<b>2.230.129</b>	<b>37.397</b>
1	Hồ Chí Minh	153	166	13	513.578	20.325
2	Bình Dương	47	24	-23	292.603	3.371
3	Hà Nội	2.885	2.806	-79	125.866	439
4	Đồng Nai	21	27	6	99.859	1.648
5	Tây Ninh	126	130	4	87.962	817
6	Khánh Hòa	129	94	-35	61.373	267
7	Cà Mau	145	126	-19	55.772	278
8	Vĩnh Long	101	105	4	53.281	674
9	Đồng Tháp	55	54	-1	47.334	898
10	Bình Phước	239	250	11	45.681	155
11	Cần Thơ	30	29	-1	44.336	855
12	Long An	40	44	4	41.600	975
13	Trà Vinh	50	59	9	37.822	226
14	Bến Tre	110	108	-2	41.440	349
15	An Giang	25	37	12	35.511	1.287
16	Tiền Giang	17	6	-11	35.302	1.191
17	Bạc Liêu	44	35	-9	35.118	355
18	Kiên Giang	78	88	10	33.062	772
19	Sóc Trăng	29	18	-11	32.223	548
20	Bình Định	424	419	-5	31.899	120
21	BRVT	59	104	45	30.801	382
22	Đà Nẵng	886	865	-21	30.748	109
23	Hải Phòng	635	663	28	29.568	43
24	Bình Thuận	63	56	-7	29.234	379
25	Bắc Ninh	1013	992	-21	24.890	46
26	T.T.Huế	223	230	7	21.143	127
27	Thanh Hóa	582	732	150	20.015	15
28	Hưng Yên	374	369	-5	17.483	2
29	Đắc Lắc	1	271	270	16.002	83
30	Lâm Đồng	206	190	-16	15.879	51
31	Hậu Giang	38	31	-7	15.845	169
32	Bắc Giang	357	407	50	14.808	17
33	Quảng Ngãi	341	62	-279	14.409	37
34	Quảng Nam	617	601	-16	14.224	25
35	Nghệ An	266	314	48	13.542	39
36	Quảng Ninh	343	210	-133	12.246	7
37	Hà Giang	125	103	-22	11.876	27
38	Hải Dương	341	363	22	10.812	15
39	Nam Định	518	505	-13	10.302	10
40	Vĩnh Phúc	369	347	-22	10.284	8



TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 28/01	Số mắc ngày 29/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 29/01	Số tử vong tích lũy đến 28/01
41	Gia Lai	63	79	16	9.968	28
42	Phú Yên	48		-48	9.910	59
43	Đắc Nông	103	70	-33	8.212	21
44	Hòa Bình	427	414	-13	8.049	23
45	Phú Thọ	454	397	-57	8.024	9
46	Thái Nguyên	124	295	171	7.511	5
47	Thái Bình	169	265	96	6.993	
48	Ninh Thuận	32	30	-2	6.855	56
49	Quảng Bình	115	100	-15	6.121	7
50	Hà Nam	159	158	-1	5.463	2
51	Quảng Trị	112	130	18	4.535	5
52	Lạng Sơn	151	106	-45	4.328	12
53	Sơn La	153	123	-30	4.075	
54	Ninh Bình	92	102	10	3.643	13
55	Tuyên Quang	55	126	71	3.379	1
56	Lào Cai	169	188	19	3.269	2
57	Yên Bái	92	98	6	2.690	1
58	Hà Tĩnh		104	104	2.684	6
59	Kon Tum	70	74	4	2.541	
60	Điện Biên	82	108	26	2.354	1
61	Cao Bằng	49	61	12	1.779	2
62	Lai Châu	27	32	5	1.066	
63	Bắc Kạn	41		-41	947	3
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.892</b>	<b>15.100</b>	<b>208</b>	<b>2.230.331</b>	<b>37.397</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 28/01/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.207.307	5.938.228	0	233.652	2.472.934	695.275	668.610	16.216.006	97,4%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.149.490	1.184.168	96.673	129.990	195.120	149.738	138.133	3.043.312	104,5%
4	Nam Định	2.768.360	1.135.338	1.109.035	0	54.969	102.083	153.675	135.711	2.690.811	97,2%
5	Hà Nam	1.699.760	580.669	569.972	0	263.541	133.875	70.946	69.103	1.688.106	99,3%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	154.521	84.838	82.166	76.925	1.688.964	104,1%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	232.808	70.840	282.308	274.147	5.532.826	81,2%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.302.621	1.284.457	0	99.744	717.195	149.488	148.929	3.702.434	102,4%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.128.285	1.070.834	0	356.670	280.187	115.274	107.929	3.059.179	101,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	965.660	872.201	0	135.859	34.902	124.912	107.794	2.241.328	100,7%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	779.951	701.678	0	139.384	116.490	108.055	106.413	1.951.971	89,0%
12	Hải	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
	Dương										
13	Hưng Yên	2.352.762	818.736	790.053	0	82.491	95.851	109.641	107.204	2.003.976	85,2%
14	Thái Nguyên	2.312.690	909.147	832.637	12.792	155.238	119.197	107.990	105.970	2.242.971	97,0%
15	Bắc Cạn	565.100	212.856	198.097	0	5.234	15.018	20.388	6.108	457.701	81,0%
16	Quảng Ninh	3.125.858	988.368	931.017	0	21.625	744.039	119.421	110.336	2.914.806	93,2%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	1.978.184	1.961.775	499.033	231.703	233.049	281.138	241.970	5.426.852	99,1%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	346.378	320.182	0	63.855	67.327	45.237	40.813	883.792	101,5%
25	Yên Bái	1.595.860	510.998	494.544	0	238.793	122.704	78.167	74.118	1.519.324	95,2%
26	Lào Cai	1.483.760	460.154	441.090	0	214.271	68.406	78.860	71.522	1.334.303	89,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
27	Sơn La	1.706.930	774.990	665.724	1.569	0	95.901	95.419	108.495	1.742.098	102,1%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.653.412</b>	<b>29.563.768</b>	<b>28.103.424</b>	<b>843.308</b>	<b>3.455.882</b>	<b>6.828.576</b>	<b>3.714.082</b>	<b>3.476.574</b>	<b>75.985.614</b>	<b>94,2%</b>
29	Quảng Binh	1.384.770	528.648	506.744	0	31.248	52.254	76.451	59.221	1.254.566	90,6%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.406	754.103	0	219.446	141.069	102.378	98.626	2.101.028	91,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.311	850.754	0	84.305	130.568	100.536	98.437	2.125.911	99,6%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.148	1.010.492	28.204	179.666	52.968	128.882	124.916	2.563.276	88,3%
34	Quảng Ngãi	2.463.394	846.383	787.666	0	50.476	103.192	112.133	110.572	2.010.422	81,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.042	1.002.267	51.011	174.026	110.980	140.386	123.909	2.647.621	94,6%
36	Phú Yên	1.602.454	620.036	581.366	0	17.698	94.457	84.606	78.083	1.476.246	92,1%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.132	940.727	0	356.414	274.153	116.500	115.437	2.776.363	97,9%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.742	396.518	0	104.984	55.517	59.592	54.228	1.100.581	89,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
39	Bình Thuận	2.665.820	904.707	865.731	7.207	167.720	49.156	118.156	76.842	2.189.519	82,1%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.540.228</b>	<b>8.461.125</b>	<b>8.108.125</b>	<b>96.360</b>	<b>1.432.314</b>	<b>1.119.730</b>	<b>1.100.690</b>	<b>988.789</b>	<b>21.307.133</b>	<b>90,5%</b>
40	Kon Tum	984.090	319.284	311.019	6.807	73.267	35.975	58.759	54.855	859.966	87,4%
41	Gia Lai	2.602.452	975.417	869.040	70.935	50.609	114.784	166.399	141.650	2.388.834	91,8%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.252.832	1.174.563	0	381.375	105.826	177.780	161.475	3.253.851	100,0%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.415	395.022	0	144.731	58.636	67.958	65.117	1.133.879	93,3%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.949.948</b>	<b>2.749.644</b>	<b>77.742</b>	<b>649.982</b>	<b>315.221</b>	<b>470.896</b>	<b>423.097</b>	<b>7.636.530</b>	<b>94,8%</b>
44	TP. HCM	20.655.820	7.453.871	6.768.266	12.340	737.381	3.834.471	721.107	704.106	20.231.542	97,9%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.097	2.338.747	0	117.756	263.362	177.381	129.064	5.741.407	92,1%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.645	1.277.524	138.398	90.836	386.381	156.466	148.919	3.518.169	94,9%
48	Long An	4.078.390	1.499.511	1.450.501	30	17.025	815.093	170.776	153.084	4.106.020	100,7%
49	Lâm Đồng	2.943.304	976.406	953.150	0	374.498	91.630	136.508	115.790	2.647.982	90,0%
50	Tây Ninh	2.565.460	872.889	825.859	10.161	25.680	325.421	89.125	87.277	2.236.412	87,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
51	Cần Thơ	2.790.818	942.637	937.107	5.883	305.196	175.345	108.553	100.470	2.575.191	92,3%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	851.673	0	472.841	10.887	116.852	109.087	2.448.720	93,1%
53	An Giang	3.977.092	1.358.841	1.338.153	184.107	397.280	157.085	202.380	185.179	3.823.025	96,1%
54	Bến Tre	2.962.480	1.020.795	996.440	0	406.338	140.140	106.936	102.566	2.773.215	93,6%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.603	754.175	0	264.302	187.915	91.343	86.626	2.159.964	93,3%
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.125.551	1.164.445	148	265.221	68.335	144.649	115.048	2.883.397	82,3%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.136	716.190	0	148.084	65.231	109.584	100.949	1.891.174	85,8%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.134	555.727	0	170.732	98.630	88.471	85.436	1.566.130	97,6%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.492	510.624	0	205.418	65.364	74.042	71.065	1.458.005	98,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
	<b>Cộng miền Nam</b>	<b>80.353.944</b>	<b>28.990.916</b>	<b>26.801.466</b>	<b>415.654</b>	<b>4.417.580</b>	<b>7.906.669</b>	<b>3.155.803</b>	<b>2.891.443</b>	<b>74.579.531</b>	<b>92,8%</b>

**Ghi chú:**

- 3.698.970 liều vắc xin Pfizer đợt 121, 122 có Quyết định phân bổ ngày 24/01/2022; 1.732.180 liều vắc xin AstraZeneca đợt 123 có Quyết định phân bổ ngày 28/01/2022, hầu hết các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.245.937 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 151.934 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 28/01/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	45,4%	100,0%	98,9%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,3%	95,1%	15,7%	99,8%	92,1%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,7%	8,8%	100,0%	93,6%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,8%	93,1%	21,9%	98,2%	95,6%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	12,7%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	3,0%	99,8%	96,9%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,5%	97,1%	54,2%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,4%	93,4%	24,4%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	95,6%	86,3%	3,5%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,7%	88,8%	14,7%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	99,2%	93,6%	21,5%	94,7%	88,0%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,1%	95,6%	11,6%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,0%	90,7%	13,0%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	98,4%	91,6%	6,9%	77,6%	23,3%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	96,9%	91,3%	72,9%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	11,9%	100,0%	88,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	93,9%	86,8%	18,2%	100,0%	92,2%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	96,9%	24,0%	98,7%	93,6%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	99,1%	15,4%	98,7%	89,5%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,6%	84,7%	12,2%	67,5%	76,7%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.064.644</b>	<b>3.802.329</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,7%</b>	<b>23,5%</b>	<b>97,7%</b>	<b>91,4%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,6%	93,5%	9,6%	96,1%	74,5%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,7%	18,1%	99,3%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,1%	14,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,0%	4,9%	91,8%	89,0%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,3%	92,4%	12,1%	97,6%	96,3%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,7%	89,9%	10,0%	95,8%	84,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,3%	85,6%	13,9%	97,7%	90,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,7%	28,8%	90,7%	89,9%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,5%	13,2%	96,6%	87,9%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	95,9%	5,4%	87,0%	56,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,6%</b>	<b>93,5%</b>	<b>12,9%</b>	<b>94,2%</b>	<b>84,6%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	91,8%	10,6%	96,7%	90,3%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	91,5%	12,1%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	92,9%	8,4%	86,2%	78,3%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	14,5%	98,7%	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>99,7%</b>	<b>93,0%</b>	<b>10,7%</b>	<b>92,4%</b>	<b>83,1%</b>
44	TP. HCM	7.300.000	760.000	100,0%	92,7%	52,5%	94,9%	92,6%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	93,9%	10,6%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,2%	29,7%	98,7%	93,9%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,9%	56,1%	100,0%	91,3%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,0%	9,4%	100,0%	87,9%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,2%	34,4%	90,6%	88,7%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,4%	98,9%	18,5%	96,3%	89,1%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	98,3%	1,3%	100,0%	97,8%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	11,5%	100,0%	93,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	95,9%	13,5%	100,0%	98,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,1%	24,4%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,4%	93,5%	5,5%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,4%	8,6%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,0%	97,1%	17,2%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,2%	12,2%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.588.505</b>	<b>3.351.141</b>	<b>100,0%</b>	<b>93,7%</b>	<b>27,7%</b>	<b>94,2%</b>	<b>86,3%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 28/01/2022 đến 16h00 ngày 29/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.321 lượt người (nhập cảnh: 1.698, xuất cảnh: 1.623).
- + Tuyến VN-TQ: 1.001 lượt người (nhập cảnh: 470, xuất cảnh: 531).
- + Tuyến VN-Lào: 1.532 lượt người (nhập cảnh 765, xuất cảnh: 767).
- + Tuyến VN-CPC: 788 lượt người (nhập cảnh 463; xuất cảnh: 325).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 879 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 677 người (VN-TQ: 06, VN-Lào: 212, VN-CPC: 459).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 145 người (VN-TQ: 06; VN-Lào: 0, VN-CPC: 139).
  - + Số người trao trả: 57 người (VN-TQ: 57; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 28/01/2022 tới ngày 29/01/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.246 lượt người (nhập cảnh: 1.118 lượt người; xuất cảnh: 1.128 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.928 lượt người (nhập cảnh: 2.948 lượt người; xuất cảnh: 980 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 28/01, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 36 tin/bài tiếng Việt; 91 ảnh trong nước và quốc tế; 20 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung phản ánh chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch trong bối cảnh ca nhiễm cộng đồng vẫn tăng ở nhiều địa phương, nguy cơ dịch bệnh cao trong dịp Tết; đề nghị tiếp tục thực hiện nghiêm "5K + vaccine + thuốc điều trị + công nghệ + đề cao ý thức của người dân và các biện pháp khác" với 3 trụ cột về cách ly, xét nghiệm, điều trị; chỉ đạo của Bộ Y tế về chiến dịch tiêm chủng vaccine mùa Xuân năm 2022 từ ngày 29/1/2022 đến hết ngày 28/2/2022; nỗ lực của các địa phương trong công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19; điều trị F0 tại nhà đối với trường hợp nguy cơ thấp; nâng cao năng lực điều trị bệnh nhân COVID-19 nặng và nguy kịch; khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19;...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Hàn Quốc tiếp tục ghi nhận số ca mắc mới COVID-19 cao kỷ lục; Dân số Nga giảm kỷ lục trong đại dịch COVID-19; 50% học sinh lớp 1 tại Indonesia chưa biết đọc do học trực tuyến quá lâu; Biến thể Omicron chiếm gần 96% số ca mắc COVID-19 tại Italy; Thuốc Molnupiravir hiệu quả với biến thể Omicron; Bị phát hiện ca đầu tiên mắc dòng BA.3 của biến thể Omicron; Giới chuyên gia nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển vaccine phổ quát chống mọi loại biến thể; WTO đề nghị khả năng về một thỏa thuận dỡ bỏ quyền sở hữu trí tuệ của vaccine ngừa COVID-19; Các nhà khoa học Anh cảnh báo nguy cơ xuất hiện các biến thể mới do bất bình đẳng về vaccine ngừa COVID-19; Tiêm chéo mũi tăng cường vaccine ngừa COVID-19 giúp tăng khả năng sinh miễn dịch...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 27/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.150.000 cuộc gọi (ngày 27/01 đã tiếp nhận và xử lý gần 10 nghìn cuộc gọi).

17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1
13631	14009	13653	13358	12380	10630	8634	10282	10334	9111	9859

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 27/01/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 27/01/2022 đã tiếp nhận 92 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 27/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11/2021- 27/01/2022 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	16/1	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1
Cuộc gọi đến	50	61	79	75	51	52	42	46	65	53	59	92

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 34.506.856 (= so với 27/01/2022, tăng 18.221 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 35,97% dân số, 51,74% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.708.001 điểm đăng ký

+ 141.047 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 235.124.636

### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 180.366.265
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 171.458.305
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,06%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.394.119
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 16.765.407 (tăng 126.955 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 126.955 người

Bắc Giang	83.517
Hà Nội	12.633
Bắc Ninh	7.889
Yên Bái	6.427
Thừa Thiên Huế	4.421
Đồng Nai	3.568
Quảng Bình	3.593
Thái Nguyên	1.952
Bình Dương	740
Đồng Tháp	430
An Giang	276
Vĩnh Phúc	632
Bình Phước	714
Quảng Trị	77
Lào Cai	32
Khánh Hòa	15
Sóc Trăng	13
Cà Mau	7
Bình Định	5
Đắk Nông	13
Tây Ninh	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 6.570.533 (tăng 70.406 người)

Quảng Ninh	1.636
Hải Dương	541
Bãi Cháy	167
TPHCM	2.279
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	251

Bình Định	221	
Yên Bái	1.243	
Bệnh viện Quy Hòa	44	
Lào Cai	21	
Thái Nguyên	420	
An Giang	49	
Bắc Giang	43.651	
Bắc Ninh	6.887	
Bình Dương	563	
Bình Phước	326	
Cà Mau	1	
Đồng Nai	708	
Đồng Tháp	81	
Hà Nội	3.239	
Khánh Hòa	50	
Quảng Bình	283	
Thừa Thiên Huế	610	
Tiền Giang	2	
Vĩnh Phúc	621	
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	1	
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	3	
CENTER LAB VIỆT NAM	2	
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	46	
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	42	
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	32	
SOVICO	1.180	
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng	31	
Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	68	
Bệnh viện Hồng Ngọc	1.109	
Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	230	
Chi cục Thú y vùng II	48	
Bệnh viện Nhi đồng 2	462	
Bệnh viện Lê Văn Việt - HCM	5	
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo	313	
Bệnh viện thành phố Thủ Đức	39	
Bệnh viện Vinmec Times City	1.990	
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng	299	
Bệnh viện Labhouse	612	

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...